

GIÁO DỤC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC - NỀN TẢNG CỦA CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

NGUYỄN NGHĨA TIỆP^(*)

TÓM TẮT: *Giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học chính là nền tảng của công tác giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông hiện nay. Nhà trường cần tăng cường các biện pháp giáo dục nhằm phát hiện và phát triển được năng lực của học sinh, giúp các em nhận ra năng lực của bản thân để chọn lựa đúng nghề nghiệp trong tương lai.*

Từ khóa: *định hướng nghề nghiệp, phát triển năng lực, trung học phổ thông.*

ABSTRACT: *Capacity-oriented education is the foundation of vocational education in high schools nowadays. Schools need to strengthen educational measures to identify and develop students' abilities, enabling them to recognize their own ability to choose the right career in the future.*

Key words: *career orientation, capacity development, high schools.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông mới, cấp trung học phổ thông được xem là giai đoạn định hướng nghề nghiệp. Giáo dục định hướng nghề nghiệp nhằm phát triển năng lực theo sở trường, nguyện vọng của từng học sinh, bảo đảm học sinh tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau cao hơn hoặc tham gia vào cuộc sống lao động. Do vậy, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học chính là nền tảng của công tác giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông hiện nay.

2. VỀ THỰC TRẠNG CỦA GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRONG THỜI GIAN QUA

Đảng, Nhà nước, các ngành, các cấp luôn xem công tác hướng nghiệp là một bộ phận quan trọng của giáo dục phổ thông. Từ những ngày đầu của nền giáo dục thống

nhất, Quyết định số 126-CP ngày 19 tháng 3 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ đã xác định mục tiêu của công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông là nhằm “bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh chọn nghề phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội, đồng thời phù hợp với thể lực và năng khiếu của cá nhân” (Chính phủ, 1981). Với mục đích đó, công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông có các nhiệm vụ:

Giáo dục thái độ lao động và ý thức đúng đắn về nghề nghiệp; tổ chức cho học sinh thực tập, làm quen với một số nghề chủ yếu trong xã hội và các nghề truyền thống của địa phương; tìm hiểu năng khiếu, khuynh hướng nghề nghiệp của từng học sinh để khuyến khích, hướng dẫn và bồi dưỡng khả năng nghề nghiệp thích hợp nhất; động viên hướng dẫn học sinh đi vào những nghề, những nơi đang cần lao động trẻ tuổi có văn hoá.

(*)Thạc sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

Cho đến nay, công tác hướng nghiệp luôn được chú trọng trong các trường phổ thông dưới nhiều hình thức: hướng nghiệp qua các môn học, hướng nghiệp qua hoạt động lao động sản xuất, hướng nghiệp qua việc giới thiệu tìm hiểu các ngành nghề, hướng nghiệp qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, qua hoạt động tư vấn hướng nghiệp... Hầu hết học sinh cuối cấp trung học phổ thông đã có suy nghĩ và quyết định lựa chọn ngành nghề hoặc trường đại học, cao đẳng... sẽ học sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Theo một nghiên cứu của Viện Tâm lý học (Viện Khoa học xã hội Việt Nam), có 40,9% học sinh được khảo sát cho biết còn băn khoăn không rõ ngành nghề đã chọn có thật sự phù hợp với bản thân không; 12,1% học sinh không biết sau này có xin được việc làm đúng nghề đã học không và 10,6% học sinh cảm thấy khó trả lời, chỉ có 36,4% số học sinh tin tưởng rằng những ngành nghề mà các em đã chọn và dự định sẽ học là hoàn toàn phù hợp với các em. Khảo sát lý do chọn ngành nghề theo học, thu nhập tốt là lý do được chọn nhiều nhất (63,6%), kế đến là bị chi phối bởi mong muốn của bố mẹ (14,0%), bạn bè (0,9%) và một số lý do khác (Đặng Danh Ảnh, 2010).

Một nghiên cứu khác cho biết, mỗi năm ở Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 70.000 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và 65.000 học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông. Công tác hướng nghiệp cho các cấp học luôn được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố xác định là nhiệm vụ trọng tâm, tiên quyết. Tuy nhiên, chỉ có 20% học sinh hiểu biết đầy đủ, 5% học sinh hiểu biết về ngành chọn học, có tới 75% học sinh thiếu hiểu biết về ngành chọn học (Hoàng Hòa Bình, 2016).

Đối chiếu với bốn nhiệm vụ cơ bản của hướng nghiệp nêu trên, ta thấy công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh vẫn còn nhiều bất cập như: chưa giáo dục

cho học sinh nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp nói chung về lao động, đặc biệt là lao động chân tay nói riêng; chưa tìm hiểu, phát hiện, phát triển được một cách cụ thể khả năng, năng khiếu, năng lực nghề nghiệp của từng học sinh; chưa tổ chức cho học sinh tìm hiểu thực tế, thực tập, làm quen, trải nghiệm nghề nghiệp...

Các nhà nghiên cứu cho rằng có ba yếu tố cần chú ý khi một cá nhân quyết định lựa chọn ngành nghề, đó là sự phù hợp năng lực của cá nhân với nghề; sự hứng thú, say mê nghề và nhu cầu xã hội (<http://tamly.com.vn>). Thống kê vừa công bố của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội nêu: cuối năm 2015 cử nhân và thạc sĩ chiếm tỷ lệ thất nghiệp 20% (225.500 người). Theo đánh giá, số lượng cử nhân, thạc sĩ không có việc làm gia tăng đáng kể so với con số 199.000 người của quý trước. Bên cạnh đó còn có 117.300 người có trình độ cao đẳng cũng đang thất nghiệp, tăng nhanh so với vài tháng trước đây (<http://hanoimoi.com.vn>). Với các số liệu khảo sát nói trên, chúng ta có thể thấy rõ những bất cập trong định hướng nghề nghiệp ở nhà trường phổ thông đã dẫn đến tình trạng mất cân đối trong đào tạo nghề nghiệp và tình trạng thất nghiệp, làm việc không đúng với chuyên môn đào tạo, không đúng với năng lực bản thân.

Như vậy, cái gốc của vấn đề, theo chúng tôi, chính là học sinh ở trường trung học phổ thông đã không đánh giá được năng lực thực sự của bản thân, đặc biệt là năng lực nghề nghiệp, từ đó lúng túng, sai lầm trong định hướng, lựa chọn ngành nghề. Cho nên việc vô cùng cấp thiết hiện nay và đặc biệt chú trọng trong thời gian tới là giáo dục trong nhà trường phải phát hiện và phát triển được năng lực nói chung và năng lực nghề nghiệp của học sinh nói riêng, giúp các em nhận ra năng lực của bản thân để chọn lựa đúng nghề nghiệp trong tương lai.

3. VỀ GIÁO DỤC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Năng lực là khả năng thực hiện thành công hoạt động trong một bối cảnh nhất định nhờ sự huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... Năng lực của cá nhân được đánh giá qua phương thức và kết quả hoạt động của cá nhân đó khi giải quyết các vấn đề của cuộc sống (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015).

Năng lực chung là năng lực cơ bản, thiết yếu mà bất kỳ một người nào cũng cần có để sống, học tập và làm việc. Các hoạt động giáo dục (bao gồm các môn học và hoạt động trải nghiệm sáng tạo), với khả năng khác nhau, nhưng đều hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển các năng lực chung của học sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015).

Năng lực giải quyết các vấn đề của cuộc sống chính là năng lực hành động của mỗi con người. Cấu trúc chung của năng lực hành động được mô tả là sự kết hợp của bốn năng lực thành phần: năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội, năng lực cá thể.

1) Năng lực chuyên môn (*Professional Competency*): Là khả năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn cũng như khả năng đánh giá kết quả chuyên môn một cách độc lập, có phương pháp và chính xác về mặt chuyên môn. Nó được tiếp nhận qua việc học nội dung – chuyên môn và chủ yếu gắn với khả năng nhận thức và tâm lý vận động.

2) Năng lực phương pháp (*Methodical Competency*): Là khả năng đối với những hành động có kế hoạch, định hướng mục đích trong việc giải quyết các nhiệm vụ và vấn đề. Năng lực phương pháp bao gồm năng lực phương pháp chung và phương pháp chuyên môn. Trung tâm của phương pháp nhận thức là những khả năng tiếp nhận, xử lý, đánh giá, truyền thụ và trình bày

tri thức. Nó được tiếp nhận qua việc học phương pháp luận – giải quyết vấn đề.

3) Năng lực xã hội (*Social Competency*): Là khả năng đạt được mục đích những tình huống giao tiếp ứng xử xã hội cũng như những nhiệm vụ khác nhau trong sự phối hợp chặt chẽ với những thành viên khác. Nó được tiếp nhận qua việc học giao tiếp.

4) Năng lực cá thể (*Individual Competency*): Là khả năng xác định, đánh giá được những cơ hội phát triển cũng như những giới hạn của cá nhân, phát triển năng khiếu, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển cá nhân, những quan điểm, chuẩn giá trị đạo đức và động cơ chi phối các thái độ và hành vi ứng xử. Nó được tiếp nhận qua việc học cảm xúc – đạo đức, liên quan đến tư duy và hành động tự chịu trách nhiệm.

Mô hình bốn thành phần năng lực tương thích với bốn trụ cột giáo dục theo UNESCO:

Các thành phần năng lực	Các trụ cột giáo dục
Năng lực chuyên môn	Học để biết
Năng lực phương pháp	Học để làm
Năng lực xã hội	Học để chung sống
Năng lực cá thể	Học để tự khẳng định

Mô hình này được cụ thể hóa bằng những yêu cầu về các khả năng cần có trong những lĩnh vực, ngành nghề khác nhau. Trong *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (dự thảo), những phẩm chất và năng lực mà người học cần đạt sau khi hoàn thành bậc học phổ thông (chuẩn đầu ra) được xác định là 3 phẩm chất: sống yêu thương, sống tự chủ, sống trách nhiệm; và 8 năng lực: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015).

Giáo dục trong nhà trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực người

học chính là việc tổ chức các hoạt động giáo dục hướng tới hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực theo chuẩn đầu ra nói trên nhằm chuẩn bị cho học sinh có khả năng giải quyết được các vấn đề của cuộc sống. Từ đó, phương pháp giáo dục tương thích theo hướng tăng cường hoạt động giáo dục phân hóa, phát huy vai trò của người học với tư cách chủ thể của quá trình nhận thức, chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn.

Với phương pháp này, việc dạy học, giáo dục trong nhà trường không còn truyền thụ áp đặt, một chiều mà chú trọng đầu ra với phẩm chất và năng lực cần đạt. Nhiều hoạt động giáo dục, học tập được tổ chức theo những cách thức, điều kiện phù hợp với đặc điểm của từng cá nhân, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết, những điều cần biết để vận dụng sáng tạo vào các tình huống thực tiễn chứ không phải thụ động tiếp thu tất cả những gì định sẵn.

Như vậy, với giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, mỗi cá nhân học sinh mới thực sự có cơ hội khơi gợi được những tiềm năng sẵn có của mình, phát hiện và phát triển được những năng lực bản thân. Từ đó mới nhận thức rõ và xác định được công việc, ngành nghề một cách phù hợp sau khi hoàn thành mỗi cấp học, bậc học.

4. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH

Thứ nhất, trong các yếu tố để phát triển chất lượng giáo dục nhà trường thì nội dung, chương trình giáo dục là yếu tố đầu tiên quan trọng để thực hiện mục tiêu giáo dục. Vì vậy, khi xây dựng chương trình, nội dung và thời gian giáo dục cần nhận thức một cách sâu sắc nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành” để cân đối thời gian học lý thuyết và thời gian trải nghiệm sáng tạo cho học

sinh trong từng môn học, trong từng hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thứ hai, trong mỗi nhà trường, nguồn lực con người đóng vai trò quyết định chất lượng giáo dục. Chính vì vậy, đội ngũ giáo viên trong nhà trường là điều kiện tiên quyết, là nhân tố đảm bảo chất lượng giáo dục nhà trường. Do đó, tiến hành công tác bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm của nhà giáo, tôn vinh nhà giáo và nghề dạy học trong xã hội. Thực hiện ngay việc đào tạo, bồi dưỡng lại đội ngũ nhà giáo, đặc biệt đề cao bồi dưỡng phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của mục tiêu chương trình giáo dục mới. Cần tập trung bồi dưỡng phương pháp dạy học tích hợp, khả năng giảng dạy, giáo dục liên môn, các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, năng lực giáo dục định hướng nghề nghiệp, năng lực thực hành khi giáo dục kỹ năng sống... Đó là những yếu tố góp phần thực hiện thành công mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Thứ ba, cải tiến mạnh mẽ cách thức đánh giá chuẩn đầu ra của học sinh, cần xây dựng chuẩn đánh giá có sự cân đối giữa kết quả các môn học trên lớp và kết quả tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, từ đó đánh giá năng lực hoạt động, năng lực thực hành, đặc biệt về phẩm chất trung thực, trách nhiệm trong giáo dục. Kiên quyết nói không với bệnh thành tích, bệnh bằng cấp, bệnh háo danh, bệnh không trung thực, thiếu trách nhiệm....

Thứ tư, đầu tư trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường, mở rộng xã hội hóa giáo dục, thực hiện đầy đủ các nội dung của nguyên lý giáo dục, đặc biệt chú trọng “học kết hợp với hành” một cách thực chất trong giáo dục hiện nay.

5. KẾT LUẬN

Giáo dục theo định hướng phát triển năng lực đã trở thành một xu thế tất yếu của giáo dục hiện nay. Điều 28 Luật Giáo dục quy định: "Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho

học sinh" (Quốc hội, 2005). Một khi việc giáo dục khơi gợi được hứng thú cho học sinh, giúp học sinh chủ động, tích cực, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn thì chính là đã phát triển được năng lực theo sở trường, nguyện vọng của từng học sinh, chuẩn bị cho học sinh tiếp cận nghề nghiệp hoặc tham gia cuộc sống lao động một cách phù hợp và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Danh Ánh (2010), *Giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin.
2. Hoàng Hòa Bình (2016), Năng lực và ứng dụng kết quả nghiên cứu năng lực vào xây dựng chương trình môn học, đổi mới mô hình sách giáo khoa, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 131, tháng 8-2016.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (dự thảo).
4. Chính phủ (1981), *Quyết định số 126-CP ngày 19 tháng 3 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ về công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông và việc sử dụng hợp lý học sinh các cấp phổ thông cơ sở và phổ thông trung học tốt nghiệp ra trường*.
5. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2015), "*Dạy học phát triển năng lực*", *Tạp chí Quản lý giáo dục* số 4.
6. Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục*, Luật số 38/2005/QH11.
7. Văn Duẩn (2015), *Cả nước có 225.500 cử nhân, thạc sĩ thất nghiệp*, Báo Người Lao động , ngày 24/12/2015.
8. <http://www.tamly.com.vn/home/?act=News-Detail-s-11-113>
Nhu_cau_ve_tu_van_huong_nghiep_cho_hoc_sinh_THPT:_Mot_so_co_so_thuc_tien.
9. <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Huong-nghiep/754117/huong-di-moi-cho-cong-tac-huong-nghiep-tai-truong-pho-thong>.

Ngày nhận bài: 19/12/2016. Ngày biên tập xong: 10/3/2017. Duyệt đăng: 24/3/2017